TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CAO THẮNG
KHOA GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG

BẢNG ĐIỂM (LẦN 1)

LỚP: TC NL 17A
MÔN: CHÍNH TRỊ
GV: NGUYỄN VĂN CƯƠNG

HỌC KỲ: 4
SỐ TIẾT: 60
SỐ TC: 4
LOẠI: LT

STT	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	CHUYÊN CẦN	ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI L1	TỔNG KẾT L1	GHI CHÚ
1	0225161020	Huỳnh Phúc	Hậu	25/07/98	9.0	5.5	6.0	6.1	
2	0225161166	Tô Văn	Trưởng	26/07/97	1.0	4.5	5.0	4.4	
3	0225171001	Lê Phan Nam	Anh	15/06/99	9.0	5.0	6.0	5.9	
4	0225171003	Phạm Chí	Bảo	01/06/97	0.0	2.5	1.0	1.5	
5	0225171005	Diệp Quãng	Bình	01/09/99	9.0	6.0	7.0	6.8	
6	0225171008	Phạm Thái	Bình	31/01/99	9.0	5.0	6.0	5.9	
7	0225171009	Trần Minh	Chiến	13/07/99	9.0	5.5	1.0	3.6	
8	0225171014	Nguyễn Bảo	Duy	18/11/99	9.0	5.5	5.0	5.6	
9	0225171015	Nguyễn Phúc	Duy	07/12/99	9.0	4.5	7.0	6.2	
10	0225171017	Nguyễn Văn Khánh	Duy	31/03/98	9.0	5.5	6.0	6.1	
11	0225171019	Trần Nguyễn Thành	Đạt	01/03/98	0.0	2.0	3.0	2.3	
12	0225171020	Châu Huỳnh	Đức	25/12/99	9.0	6.0	5.0	5.8	
13	0225171023	Nguyễn Thanh	Hải	17/10/98	9.0	5.5	7.0	6.6	
14	0225171025	Lê Minh	Hảo	07/03/98	0.0	0.0	0.0	0.0	
15	0225171028	Quách Huy	Hoàng	02/10/96	9.0	6.0	2.0	4.3	
16	0225171031	Nguyễn Đăng	Huy	20/08/99	4.0	4.5	3.0	3.7	
17	0225171032	Nguyễn Phạm Đức	Huy	01/02/98	9.0	5.5	7.0	6.6	
18	0225171033	Trần Văn	Khang	10/10/99	9.0	6.5	6.0	6.5	
19	0225171034	Võ Duy	Khang	31/12/99	9.0	6.0	7.0	6.8	
20	0225171038	Huỳnh Ngọc	Liêm	09/09/96	9.0	7.0	7.0	7.2	
21	0225171039	Trần Văn	Linh	27/10/99	9.0	5.0	6.0	5.9	
22	0225171045	Lỷ Văn	Nam	22/01/98	9.0	5.5	1.0	3.6	
23	0225171047	Huỳnh Trọng	Nghĩa	22/09/98	9.0	5.5	4.0	5.1	
24	0225171048	Nguyễn Thanh	Nhàn	16/06/98	9.0	6.5	7.0	7.0	
25	0225171049	Lê Hữu	Nhân	27/10/99	9.0	7.0	7.0	7.2	
26	0225171050	Tân Văn	Nhân	20/12/95	4.0	4.5	6.0	5.2	
27	0225171053	Huỳnh Hữu	Phúc	20/05/99	4.0	4.5	3.0	3.7	
28	0225171056	Nguyễn Hữu	Phước	13/08/99	4.0	5.5	6.0	5.6	
29	0225171057	Thân Thiện	Quang	20/10/99	9.0	5.5	5.0	5.6	
30	0225171058	Huỳnh Văn	Qui	15/04/93	9.0	5.5	7.0	6.6	
31	0225171061	Võ Thành	Tài	08/01/99	9.0	6.5	6.0	6.5	
32	0225171063	Tô Thái Thanh	Tâm	16/02/99	9.0	5.0	5.0	5.4	
33	0225171064	Huỳnh Ngọc	Tân	04/02/98	4.0	5.5	5.0	5.1	

STT	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	CHUYÊN CẦN	ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI L1	TỔNG KẾT L1	GHI CHÚ
34	0225171065	Nguyễn Hoàng Đức	Tân	04/08/99	9.0	7.0	5.0	6.2	
35	0225171067	Hoàng Minh	Thái	17/05/99	9.0	5.5	6.0	6.1	
36	0225171068	Phạm Bùi Trung	Thiện	24/01/99	4.0	5.5	7.0	6.1	
37	0225171071	Nguyễn Tiến	Thịnh	23/09/97	4.0	5.5	6.0	5.6	
38	0225171072	Nguyễn Văn	Thuận	08/04/99	4.0	5.5	6.0	5.6	
39	0225171074	Lê Nguyễn Nhật	Thụy	05/11/97	9.0	5.5	6.0	6.1	
40	0225171077	Nguyễn Hoàng	Tiến	19/06/99	9.0	5.0	6.0	5.9	
41	0225171078	Nguyễn Văn	Tiến	11/10/98	9.0	7.0	6.0	6.7	
42	0225171079	Nguyễn Thế	Toàn	22/09/99	4.0	4.5	1.0	2.7	
43	0225171080	Trịnh Bảo	Toàn	09/09/99	9.0	7.0	7.0	7.2	
44	0225171081	Trần Quốc	Toản	15/10/99	9.0	5.0	7.0	6.4	
45	0225171082	Diệp Quốc	Trung	26/09/99	9.0	5.5	6.0	6.1	
46	0225171084	Huỳnh Minh	Truyến	05/01/98	9.0	5.0	5.0	5.4	
47	0225171085	Ngô Quang	Trường	29/04/99	9.0	5.5	2.0	4.1	
48	0225171086	Nguyễn Nhật	Trường	28/10/99	9.0	5.5	4.0	5.1	
49	0225171089	Trương Như	Tuấn	22/12/98	9.0	5.0	2.0	3.9	
50	0225171090	Huỳnh Thanh	Tùng	19/10/99	4.0	5.5	1.0	3.1	
51	0225171091	Võ Thế	Văn	29/04/99	4.0	4.5	1.0	2.7	
52	0225171092	Nguyễn Anh Quốc	Việt	14/02/99	9.0	6.0	5.0	5.8	
53	0225161018	Nguyễn Lê Thanh	Hải	22/08/98	4.0	4.5	6.0	5.2	H.Ghép - TCNL16A

Thống kê	Tổng	Xuất sắc	Giỏi	Khá	TB Khá	Trung bình	Yếu	Kém
Số lượng (Tỉ lệ)	53(100%)	0(0%)	0(0%)	4(7.5%)	17(32.1%)	18(34%)	8(15.1%)	6(11.3%)

KHOA GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG

Ngày 21 tháng 06 năm 2019

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

NGUYỄN VĂN CƯƠNG